TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước Tân;
2. Bà Lâm Thị Ngọc Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thanh P, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Văn Nhã là Luật sư-Văn phòng luật sư Tấn Nhã, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn*: Anh Lư M, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Số A, ấp B, xã C, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/02//2023 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Trương Thanh P trình bày: Chị P và anh M tự nguyện cưới nhau vào năm 2000, đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2004 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 30/2004. Sau khi kết hôn, chị P và anh M chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do chị P và anh M bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã nhau. Tuy nhiên, chị P và anh M cố gắng duy trùy hôn nhân và tìm cách cải thiện những mâu thuẫn trên, nhưng không kết quả, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nhiều và thật sự xa nhau từ tháng 6/2022 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh M.

Quá trình sống chung chị P và anh M không tài sản chung, không nợ chung, có 04 con chung tên Lư Thị Hồng T, sinh ngày 08/6/2001; Lư Minh Tr, sinh ngày 05/12/2003; Lư Minh Th, sinh ngày 20/6/2009 và Lư Minh Th1, sinh ngày 07/7/2016 hiện cháu Thông và Thuận do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lư Minh Th, sinh ngày 20/6/2009 và Lư Minh Th1, sinh ngày 07/7/2016, không yêu cầu anh Phúc cấp dưỡng nuôi con. Đối với Lư Thị Hồng T, Lư Minh Tr đã trưởng thành chị P không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Tại Bản trình bày ý kiến ngày 07/4/2023 anh Lư M trình bày: Anh M và chị P cưới nhau vào năm 2000, đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2004 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 30/2004. Sau khi kết hôn, chị P và anh M chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị P và anh M bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã nhau. Dẫn đến anh M và chị P thật sự xa nhau từ tháng 6/2022 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Quá trình sống chung anh M và chị không tài sản chung, không nợ chung, có 04 con chung tên Lư Thị Hồng T, sinh ngày 08/6/2001; Lư Minh Tr, sinh ngày 05/12/2003; Lư Minh Th, sinh ngày 20/6/2009 và Lư Minh Th1, sinh ngày 07/7/2016 hiện cháu Thông và Thuận do chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Nay anh M đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P, đồng ý cho chị P được trực tiếp nuôi con chung tên Lư Minh Th, sinh ngày 20/6/2009 và Lư Minh Th1, sinh ngày 07/7/2016, anh Phúc không cấp dưỡng nuôi con. Đối với Lư Thị Hồng T, Lư Minh Tr đã trưởng thành chị P không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho cho nguyên đơn trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của chị P nói trên, đồng thời anh M cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị P được ly hôn với anh M vào giao con chung tên Lư Minh Th, sinh ngày 20/6/2009 và Lư Minh Th1, sinh ngày 07/7/2016 cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi, chị P không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc chị Trương Thanh P xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lư M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị P và anh M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh M có địa chỉ cư trú tại số 383A, ấp Hưng Nhơn, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh M đã được triệu tập hợp lệ lần nhất để tham gia phiên tòa nhưng anh M vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên anh M có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lư M.

[3] Về hôn nhân:

Việc chị Trương Thanh P và anh Lư M đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2004 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 30/200422/7/2004, đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, lẽ ra chị P và anh M phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, chị P và anh M đã không làm được điều đó, chỉ vì chị P và anh M bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau dẫn đến vợ chồng sống xa nhau từ tháng 6/2022 đến nay mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm cho ai. Hành động và việc làm của chị P và anh M đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị P không còn chung sống với anh M từ tháng 6/2022 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị P yêu cầu được ly hôn với anh M, đồng thời anh M cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P.

Xét thấy hôn nhân giữa chị P và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Trương Thanh P với anh Lư M.

[4] Về nuôi con chung: Chị P và anh M có 04 con chung tên Lư Thị Hồng T, sinh ngày 08/6/2001; Lư Minh Tr, sinh ngày 05/12/2003; Lư Minh Th, sinh ngày 20/6/2009 và Lư Minh Th1, sinh ngày 07/7/2016 hiện cháu Thông và Thuận do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Lư Minh Th, sinh ngày 20/6/2009 và Lư Minh Th1, sinh ngày 07/7/2016, không yêu cầu anh Phúc cấp dưỡng nuôi con. Đối với Lư Thị Hồng T, Lư Minh Tr đã trưởng thành chị P không yêu cầu Mão cấp dưỡng.

Xét thấy, khi chị P và anh M xa nhau từ tháng 6/2022 đến nay, thì chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con, chị P vẫn chăm sóc chu đáo, cháu Lư Minh Th và

Lư Minh Th1 vẫn phát triển bình thường về thể chất và tình thần như bao đứa trẻ khác, đã thắt chặt tình cảm mẹ con với nhau, cháu Thông và cháu Thuận cũng có nguyện vọng sống với chị P sau khi chị P và anh M ly hôn, đồng thời anh M cũng đồng ý chị P được trực tiếp nuôi con tên Lư Minh Th và Lư Minh Th1, vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị P là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Do chị P không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị P cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Chị P và anh M không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị P và anh M không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Trương Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thanh P,cho chị Trương Thanh P được ly hôn với anh Lư M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lư Minh Th, sinh ngày 20/6/2009 và Lư Minh Th1, sinh ngày 07/7/2016chị Trương Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trương Thanh P không yêu cầu anh Lư M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Trương Thanh P cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lư M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã B;
- Đ/s: Phúc, Mão;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Quan Nam